BÀI 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ LÃNH THỔ

Câu 1 **Bài 1 - Dạng I - Câu 1: Vị trí địa lí nước ta**

A. trải dài theo chiều từ Bắc xuống Nam.

B. Lãnh thổ gồm phần đất liền và vùng biển.

C. Ít đảo, không có quần đảo nằm xa bờ.

D. Tất cả các tính đều có đường biên giới.

Câu 2 **Bài 1 - Dạng I - Câu 2: Vị trí nước ta nằm trong vùng hoạt động của gió mùa châu Á nên**

A. khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới ẩm.

B. khí hậu nước ta mang tính chất ẩm.

C. khí hậu nước ta có sự phân hóa phức tạp.

D. khí hậu nước ta thay đổi theo mùa.

Câu 3 **Bài 1 - Dạng I - Câu 3: Nước ta có vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương liên kết với vành đai sinh khoáng nên có**

A. nhiều loại nguyên khoáng sản.

B. nhiều loại nguyên sản.

C. thiên nhiên phân hóa đa dạng.

D. nhiều thiên tai nhiệt đới.

Câu 4 **Bài 1 - Dạng I - Câu 4: Nước ta nằm ở**

A. Tây Nam châu Á, trong vùng khí hậu gió mùa.

B. trong khu vực kinh tế phát triển nhanh Đông.

C. vùng xích đạo bán cầu Nam, giáp nhiều nước.

D. khu vực nhiệt đới gió mùa, có ít thiên tai.

Câu 5 **Bài 1 - Dạng I - Câu 5: Vị trí hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến nên nước ta có**

A. lượng mưa lớn.

B. nền nhiệt độ cao.

C. khí hậu mát mẻ.

D. nhiều sông lớn.

Câu 6 **Bài 1 - Dạng I - Câu 6: Nước ta thuận lợi giao lưu với các nước trên thế giới là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?**

A. Có nhiều tuyến đường liên lịch sử và văn hóa.

B. Ở khu vực giao thoa giữa các nền văn minh lớn.

C. Vị trí trung chuyển hàng hải, hàng không quốc tế.

D. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc và bán cầu Đông.

Câu 7 **Bài 1 - Dạng I - Câu 7: Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên nước ta là do**

A. đặc điểm của vị trí địa lí và hình thể nước ta.

B. địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp.

C. vị trí chuyển tiếp giữa lục địa và đại dương.

D. chịu ảnh hưởng của gió mùa, Biển Đông.

Câu 8 **Bài 1 - Dạng I - Câu 8: Việt Nam có nguồn tài nguyên sinh vật vô cùng phong phú là do**

A. nằm liền kề với vành đai sinh khoáng của Thái Bình Dương.

B. nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật.

C. nằm trong vùng nối chí tuyến Bắc bán cầu, giáp biển Đông.

D. nằm liền kề với vành đai sinh khoáng của vùng Đông Trung Hải.

Câu 9 **Bài 1 - Dạng I - Câu 9: Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc nên có**

A. khí hậu mang tính chất cận xích đạo ẩm.

B. thiên nhiên giàu sức sống, bốn mùa xanh tốt.

C. thiên nhiên nước ta phân hóa ra đa dạng.

D. nền nhiệt cao, hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Câu 10 **Bài 1 - Dạng I - Câu 10: Nước ta giáp biển Đông nên có**

A. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.

B. gió mùa Đông Bắc hoạt động ở mùa đông.

C. tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.

D. một mùa có mưa nhiều và một mùa mưa ít.

Câu 11 **Bài 1 - Dạng I - Câu 11: Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên**

A. độ ẩm trung bình năm cao.

B. tổng bức xạ Mặt Trời lớn.

C. giàu các loại khoáng sản.

D. khí hậu phân thành hai mùa.

Câu 12 **Bài 1 - Dạng I - Câu 12: Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên**

A. tiếp giáp với Thái Bình Dương.

B. góc nhập xạ trong năm không đổi.

C. lượng mưa cao quanh năm.

D. Tín phong hoạt động thường xuyên.

Câu 13 **Bài 1 - Dạng I - Câu 13: Trong các vùng biển sau đây, vùng nào có diện tích lớn nhất?**

A. Nội thủy.

B. Lãnh hải.

C. Tiếp giáp lánh hải.

D. Đặc quyền kinh tế.

Câu 14 **Bài 1 - Dạng I - Câu 14: Nước ta có nền văn hóa phong phú đa dạng là do**

A. nằm trong khu vực thiên nhiên nhiệt đới ẩm, gió mùa.

B. là nơi giao thoa của các dân tộc trong và ngoài khu vực Đông Nam Á.

C. chịu ảnh hưởng của các nền văn minh cổ đại và phương Tây.

D. nằm trong khu vực đang diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động trên thế giới.

Câu 15 **Bài 1 - Dạng I - Câu 15: Phát biểu nào sau đây thể hiện ý nghĩa về mặt kinh tế của vị trí địa lí nước ta?**

A. Tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông - Tây.

B. Nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

C. Thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

D. Thuận lợi để xây dựng nền hóa tương đồng với khu vực.

Câu 16 **Bài 1 - Dạng I - Câu 16: Ý nghĩa về văn hóa - xã hội của vị trí địa lí nước ta là**

A. giao lưu, hợp tác về văn hóa xã hội với các quốc gia.

B. phát triển nhiều loại hình giao thông vận tải khác nhau.

C. thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

D. cầu nối phát triển kinh tế giữa các nước trong khu vực.

Câu 17 **Bài 1 - Dạng I - Câu 17: Hai vịnh biển có diện tích lớn nhất nước ta là**

A. vịnh Bắc Bộ và vịnh Lan Hạ.

B. vịnh Bắc Bộ và vịnh Nha Trang.

C. vịnh Lan Hạ và vịnh Vân Phong.

D. vịnh Bắc Bộ và vịnh Vân Phong.

Câu 18 **Bài 1 - Dạng I - Câu 18: Việt Nam gắn liền với lục địa và đại dương nào sau đây?**

A. Á-Âu và Bắc Băng Dương.

B. Á-Âu và Tây Dương.

C. Á-Âu và Ấn Độ Dương.

D. Á-Âu và Thái Bình Dương.

Câu 19 **Bài 1 - Dạng I - Câu 19: Lãnh thổ nước ta**

A. có đường bờ biển dài từ Bắc vào Nam.

B. có vùng đất giáp nhiều lần vùng biển.

C. nằm hoàn toàn trong vùng xích đạo.

D. chỉ tiếp giáp với các quốc gia trên biển.

Câu 20 **Bài 1 - Dạng I - Câu 20: Phần đất liền của nước ta**

A. thu hẹp theo chiều bắc - nam.

B. giáp với Biển Đông rộng lớn.

C. rộng gấp nhiều lần vùng biển.

D. bao gồm các đảo ở ven bờ.

Câu 21 **Bài 1 - Dạng II - Câu 1a: Lãnh thổ phần đất liền nước ta kéo dài khoảng 15 vĩ độ.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 22 **Bài 1 - Dạng II - Câu 1b: Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 23 **Bài 1 - Dạng II - Câu 1c: Nhờ vị trí địa lí nên nước ta ít chịu ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 24 **Bài 1 - Dạng II - Câu 1d: Nước ta thường xuyên chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á và Tín phong.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 25 **Bài 1 - Dạng II - Câu 2a: Biên giới trên đất liền nước ta tiếp giáp với 3 quốc gia.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 26 **Bài 1 - Dạng II - Câu 2b: Việt Nam nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến Bắc bán cầu.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 27 **Bài 1 - Dạng II - Câu 2c: Nước ta nằm hoàn toàn ở bán cầu Đông.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 28 **Bài 1 - Dạng II - Câu 2d: Thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 29 **Bài 1 - Dạng II - Câu 3a: Ba quốc gia tiếp giáp trên đất liền là: Trung Quốc, Thái Lan, Lào.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 30 **Bài 1 - Dạng II - Câu 3b: Nước ta là cửa ngõ ra biển của một số quốc gia trong khu vực.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 31 **Bài 1 - Dạng II - Câu 3c: Vị trí địa lí tạo thuận lợi cho nước ta mở rộng giao lưu, phát triển các ngành kinh tế biển.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 32 **Bài 1 - Dạng II - Câu 3d: Vị trí địa lí tạo nhiều thuận lợi cho nước ta trong việc bảo vệ an ninh quốc phòng.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 33 **Bài 1 - Dạng II - Câu 4a: Nước ta nằm một phần ở nửa cầu Bắc.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 34 **Bài 1 - Dạng II - Câu 4b: Lãnh thổ phần đất liền nước ta kéo dài trên 17 vĩ độ.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 35 **Bài 1 - Dạng II - Câu 4c: Vị trí địa lí tạo thuận lợi cho nước ta phát triển tổng hợp kinh tế biển.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 36 **Bài 1 - Dạng II - Câu 4d: Vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ đã làm sông ngòi nước ta phần lớn sông nhỏ, nhiều nước, thùy chế theo mùa.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 37 **Bài 1 - Dạng II - Câu 5a: Nước ta có nền nhiệt độ cao, lượng mưa trung bình thấp.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 38 **Bài 1 - Dạng II - Câu 5b: Hình thành 2 mùa chính là gió mùa Đông Bắc và gió mùa Tây Nam.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 39 **Bài 1 - Dạng II - Câu 5c: Chế độ nước sông theo mùa, lũ tương ứng với mùa mưa đông.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 40 **Bài 1 - Dạng II - Câu 5d: Thiên nhiên phân hóa theo chiều Bắc – Nam do hình thể và gió mùa.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 41 **Bài 1 - Dạng II - Câu 6a: Tính chất nhiệt đới ẩm của gió mùa Biển Đông thể hiện qua yếu tố ẩm và sinh vật.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 42 **Bài 1 - Dạng II - Câu 6b: Các khối khí đi qua biển vào nước ta làm cho nước ta có lượng mưa hàng năm lớn.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 43 **Bài 1 - Dạng II - Câu 6c: Tài nguyên hải sản rất phong phú bao gồm các loài nhiệt đới và các loài ôn đới.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 44 **Bài 1 - Dạng II - Câu 6d: Tài nguyên sinh vật biển giàu thành phần loài chủ yếu do diện tích rộng lớn.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 45 **Bài 1 - Dạng II - Câu 7a: Vùng biển nước ta bao gồm: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 46 **Bài 1 - Dạng II - Câu 7b: Vùng đặc quyền kinh tế hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lý tính từ đường nước cơ sở.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 47 **Bài 1 - Dạng II - Câu 7c: Vai trò chính của đường cơ sở là phân tách vùng nội thủy và vùng lãnh hải.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 48 **Bài 1 - Dạng II - Câu 7d: Trong vùng đặc quyền kinh tế nước ta, các quốc gia khác có quyền tự do đi lại và thăm dò khai thác tài nguyên.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 49 **Bài 1 - Dạng II - Câu 8a: Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi để phát triển nhiều ngành kinh tế, tăng cường giao lưu hợp tác với khu vực và thế giới.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 50 **Bài 1 - Dạng II - Câu 8b: Việt Nam nằm trên trục chính của hành lang kinh tế Đông - Tây.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 51 **Bài 1 - Dạng II - Câu 8c: Vị trí địa lí mang lại cho nước ta nhiều thuận lợi, nhất là không phải cạnh tranh gay gắt với nhiều nước để phát triển.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 52 **Bài 1 - Dạng II - Câu 8d: Để phát triển kinh tế - xã hội, nước ta cần chủ động hội nhập, khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 53 **Bài 1 - Dạng II - Câu 9a: Nước ta có hệ thống địa chất đa dạng do vị trí nằm trên các vành đai sinh khoáng.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 54 **Bài 1 - Dạng II - Câu 9b: Nằm gần các vành đai sinh khoáng nên nước ta có tài nguyên khoáng sản phong phú.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 55 **Bài 1 - Dạng II - Câu 9c: Khu vực Tây Nguyên nước ta đã từng xảy ra các hoạt động của núi lửa, động đất.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 56 **Bài 1 - Dạng II - Câu 9d: Các hoạt động của núi lửa, động đất trong quá khứ là điều kiện để hình thành các đồng bằng châu thổ nước ta hiện nay.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 57 **Bài 1 - Dạng II - Câu 10a: Vị trí địa lí gây trở ngại cho Việt Nam trong giao lưu với các quốc gia khác.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 58 **Bài 1 - Dạng II - Câu 10b: Việc xây dựng các công trình giúp phát huy thế mạnh của vị trí địa lí.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 59 **Bài 1 - Dạng II - Câu 10c: Các nước đầu tư vào Việt Nam chỉ vì Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 60 **Bài 1 - Dạng II - Câu 10d: Toàn bộ lợi thế phát triển kinh tế đều được tạo ra nhờ vị trí địa lí.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 61 **Bài 1 - Dạng III - Câu 1: Vùng biển đặc quyền kinh tế hợp với vùng lãnh hải của nước ta rộng 200 hải lý tính từ đường nước cơ sở (1 hải lý = 1852 m). Hãy cho biết vùng biển đặc quyền kinh tế rộng bao nhiêu km? (làm tròn kết quả)**

Câu 62 **Bài 1 - Dạng III - Câu 2: Biết đường biên giới nước ta với Lào dài 2100 km, tổng chiều dài đường biên giới trên đất liền của nước ta dài 4600 km. Hãy cho biết, chiều dài đường biên giới của nước ta với Lào chiếm bao nhiêu % so với tổng chiều dài đường biên giới trên đất liền của nước ta? (làm tròn đến 1 chữ số thập phân)**

Câu 63 **Bài 1 - Dạng III - Câu 3: Vùng biển được xác định là biên giới quốc gia trên biển của nước ta rộng bao nhiêu km tính từ đường nước cơ sở? (1 hải lý = 1852m). Làm tròn đến 1 chữ số thập phân.**

Câu 64 **Bài 1 - Dạng III - Câu 4: Vùng đất của nước ta có diện tích hơn 331.000 km². Vùng biển của nước ta trên Biển Đông rộng lớn với tổng diện tích khoảng 1 triệu km². Vậy diện tích vùng biển rộng gấp bao nhiêu lần vùng đất? (làm tròn đến hàng đơn vị)**

Câu 65 **Bài 2 - Dạng I - Câu 1: Nguyên nhân gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời điểm này là do hướng của khối khí**

A. Bắc Ấn Độ Dương.

B. cân chí tuyến bán cầu Nam.

C. lạnh phương Bắc.

D. cân chí tuyến bán cầu Bắc.

Câu 66 **Bài 2 - Dạng I - Câu 2: Gió thổi từ Ấn Độ Dương vào nước ta là**

A. gió Tây Nam.

B. gió Mùa Đông Bắc.

C. Tín phong Bắc Bán Cầu.

D. Tín phong Nam Bán Cầu.

Câu 67 **Bài 2 - Dạng I - Câu 3: Gió Tây khô nắng ở Trung Bộ và Tây Bắc nước ta có nguồn gốc từ khối khí**

A. chí tuyến Thái Bình Dương.

B. Bắc Ấn Độ Dương.

C. chí tuyến nam bán cầu.

D. chí tuyến bắc bán cầu.

Câu 68 **Bài 2 - Dạng I - Câu 4: Tín phong thổi vào nước ta mạnh nhất vào thời điểm**

A. mùa hạ.

B. mùa đông.

C. chuyển tiếp giữa 2 mùa.

D. đầu mùa hạ hoặc đông.

Câu 69 **Bài 2 - Dạng I - Câu 5: Tính chất của gió mùa Đông Bắc thổi vào đầu mùa đông nước ta**

A. lạnh khô.

B. lạnh ẩm.

C. khô hanh.

D. ẩm ướt.

Câu 70 **Bài 2 - Dạng I - Câu 6: Nguyên nhân chủ yếu gây mưa nhiều ở 2 miền Nam nước ta là do**

A. đi qua biển.

B. gặp núi Trường Sơn.

C. gặp dãy Bạch Mã.

D. đi qua lục địa Trung Hoa.

Câu 71 **Bài 2 - Dạng I - Câu 7: Gió mùa Tây Nam xuất phát thổi vào nước ta vào thời điểm**

A. nửa đầu mùa hạ.

B. giữa và cuối mùa hạ.

C. cuối mùa hạ.

D. nửa sau mùa hạ.

Câu 72 **Bài 2 - Dạng I - Câu 8: Nguyên nhân chủ yếu gây mưa nhiều cho cả nước vào 2 miền Nam nước ta?**

A. Hoạt động gió mùa Tây Nam và gió tây nam từ vịnh Ben gan.

B. Hoạt động gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.

C. Hoạt động dải hội tụ nhiệt đới và Tín phong bắc bán cầu.

D. Hoạt động gió mùa Tây nam vịnh Benga và dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 73 **Bài 2 - Dạng I - Câu 9: Cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta là hệ sinh thái rừng**

A. nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit.

B. ngập mặn ven biển phát triển trên đất mặn.

C. gió mùa thường xanh phát triển trên đá vôi.

D. thưa khô rụng lá phát triển trên đất bazan.

Câu 74 **Bài 2 - Dạng I - Câu 10: Đặc điểm khí hậu của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ khác với vùng Nam Bộ là**

A. khí hậu mang tính chất cận xích đạo rõ rệt.

B. có mưa nhiều vào thời điểm thu- đông.

C. có gió Mùa dịch ảnh hưởng vào vùng này.

D. khí hậu chia thành 2 mùa mưa- khô.

Câu 75 **Bài 2 - Dạng I - Câu 11: Sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn chủ yếu do**

A. địa hình đồi núi chiếm ưu thế và lượng mưa lớn.

B. thảm thực vật có độ che phủ cao và lượng mưa lớn.

C. lượng mưa lớn trên đồi núi dốc và lớp phủ thực vật.

D. mưa lớn và nguồn nước từ bên ngoài lãnh thổ chảy vào.

Câu 76 **Bài 2 - Dạng I - Câu 12: Đất feralit là loại đất chính ở nước ta chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?**

A. Do có địa hình đồi núi lớn.

B. Do khí hậu nhiệt đới ẩm.

C. Do địa hình đồi núi thấp.

D. Trồng nhiều cây lúa nước.

Câu 77 **Bài 2 - Dạng I - Câu 13: Sông ngòi nước ta có độ dốc nước theo mùa là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?**

A. Mưa nhiều trên địa hình đồi núi thấp.

B. Trồng nhiều cây mưa và khô.

C. Đồi núi cắt xẻ mạnh và mưa nhiều.

D. Đốc địa hình lớn và mưa nhiều.

Câu 78 **Bài 2 - Dạng I - Câu 14: Bắc Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của**

A. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Ấn Độ Dương, bão, dải hội tụ.

B. gió mùa Tây Nam, gió Tây, địa hình núi, bão, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.

C. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương, Tín phong bắc bán cầu và dải hội tụ.

D. Tín phong bắc bán cầu và địa hình vũng núi, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.

Câu 79 **Bài 2 - Dạng I - Câu 15: Mưa nhiều ở đầu đông bằng ven biển Bắc Trung Bộ chủ yếu do**

A. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc, bão, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.

B. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương, gió Đông Bắc, bão, áp thấp nhiệt đới.

C. dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới, gió Tây và gió mùa Đông Bắc.

D. áp thấp nhiệt đới và bão, gió mùa Tây Nam, gió Tây và gió mùa Đông Bắc.

Câu 80 **Bài 2 - Dạng I - Câu 16: Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là**

A. đất xám bạc màu.

B. đất mùn thổ.

C. đất phù sa.

D. đất feralit.

Câu 81 **Bài 2 - Dạng I - Câu 17: Phát biểu nào sau đây không đúng với khí hậu Việt Nam?**

A. Khí hậu có sự phân hóa đa dạng.

B. Khí hậu mang tính chất nhiệt đới.

C. Mùa đông lạnh kéo dài 2 – 3 tháng.

D. Chịu tác động của các gió mùa.

Câu 82 **Bài 2 - Dạng I - Câu 18: Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được thể hiện bởi**

A. ảnh hưởng của Biển Đông rộng lớn.

B. ảnh hưởng của gió mùa.

C. vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến.

D. chuyển tiếp giữa biển và lục địa.

Câu 83 **Bài 2 - Dạng I - Câu 19: Gió nào sau đây gây mưa phun ở ven biển Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ?**

A. Gió mùa Đông Bắc.

B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió phơn Tây Nam.

D. Tín phong bán cầu Nam.

Câu 84 **Bài 2 - Dạng I - Câu 20: Tính chất nhiệt đới gió mùa của sông ngòi nước ta được biểu hiện ở đặc điểm nào sau đây?**

A. Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, chế độ nước theo mùa.

B. Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước thường.

C. Sông ngòi dày đặc, có nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước ổn định.

D. Sông ngòi dày đặc, chủ yếu hướng tây bắc – đông nam và vòng cung.

Câu 85 **Bài 2 - Dạng I - Câu 21: Gió phơn Tây Nam làm cho khí hậu vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ nước ta có**

A. mưa nhiều vào thu đông.

B. lượng bức xạ Mặt Trời lớn.

C. thời tiết đầu hạ không nóng.

D. hai mùa khác nhau rõ rệt.

Câu 86 **Bài 2 - Dạng I - Câu 22: Khí hậu phân hóa như thế nào tạo nên đặc điểm sản xuất nông nghiệp nước ta?**

A. Thuận lợi cho việc đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi.

B. Thuận lợi cho việc phòng chống sâu hại, dịch bệnh.

C. Khó khăn cho việc đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp.

D. Khó khăn cho việc phòng chống sâu hại, dịch bệnh.

Câu 87 **Bài 2 - Dạng I - Câu 23: Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do**

A. quá trình tích tụ mùn mạnh.

B. rửa trôi các chất dễ tan.

C. tỉ lệ sắt và nhôm cao.

D. quá trình phong hóa mạnh mẽ.

Câu 88 **Bài 2 - Dạng I - Câu 24: Đất feralit ở nước ta thường chua và nghèo dinh dưỡng là do**

A. quá trình phong hóa diễn ra mạnh.

B. tích tụ oxit Fe_2O_3.

C. mưa nhiều, rửa trôi các chất bazơ.

D. tích tụ oxit Al_2O_3.

Câu 89 **Bài 2 - Dạng I - Câu 25: Mưa ở Nam Bộ thường kéo dài từ đầu hạ đến cuối thu do nguyên nhân nào sau đây?**

A. dải hội tụ nhiệt đới, ảnh hưởng của Biển Đông lớn.

B. vị trí đón gió Tây Nam và ảnh hưởng của dải hội tụ.

C. gió mùa Tây Nam kéo dài ở phía Nam.

D. gió mùa Tây Nam khi gặp Biển Đông.

Câu 90 **Bài 2 - Dạng II - Câu 1a: Gió Tín phong bán cầu Bắc hoạt động trên miền nước ta.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 91 **Bài 2 - Dạng II - Câu 1b: Đầu mùa Tín phong thường vào mùa hạ và miền Bắc thường xuất hiện những ngày nắng ấm xen kẽ những ngày triệt tiết ẩm ướt.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 92 **Bài 2 - Dạng II - Câu 1c: Tín phong bán cầu Bắc là nguyên nhân chính gây ra khô hạn cho Tây Nguyên và Nam Bộ.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 93 **Bài 2 - Dạng II - Câu 1d: Gió Tín phong kết hợp với hoạt động của dải hội tụ gây nên sự phân hóa mưa - khô ở hai sườn dãy Trường Sơn của nước ta.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 94 **Bài 2 - Dạng II - Câu 2a: Gió mùa Tây Nam gây mưa nhiều vào đầu mùa hạ.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 95 **Bài 2 - Dạng II - Câu 2b: Gió phơn Tây Nam gây nắng nóng, khô cho vùng Bắc Trung Bộ do ảnh hưởng của dãy Trường Sơn Bắc.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 96 **Bài 2 - Dạng II - Câu 2c: Gió phơn Tây Nam đến cuối mùa hạ.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 97 **Bài 2 - Dạng II - Câu 2d: Gió phơn Tây Nam chỉ tác động đến vùng đồng bằng ven biển miền Trung nước ta.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 98 **Bài 2 - Dạng II - Câu 3a: Thuận lợi của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa: nền nhiệt, ẩm độ, đất đai màu mỡ, nguồn nước phong phú.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 99 **Bài 2 - Dạng II - Câu 3b: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa điều kiện sản xuất nông nghiệp được tiến hành quanh năm.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 100 **Bài 2 - Dạng II - Câu 3c: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa giúp năng suất cao, ổn định.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 101 **Bài 2 - Dạng II - Câu 3d: Nước ta có các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng cho tính chất nhiệt đới gió mùa.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 102 **Bài 2 - Dạng II - Câu 4a: Trong các độ khí hậu, miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh, ít mưa.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 103 **Bài 2 - Dạng II - Câu 4b: Miền Nam nước ta có sự phân hóa thành mùa mưa và mùa khô rõ rệt.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 104 **Bài 2 - Dạng II - Câu 4c: Giữa khu vực Tây Nguyên và ven biển Trung Bộ có cùng mùa mưa nhưng khác thời gian.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 105 **Bài 2 - Dạng II - Câu 4d: Gió phơn là nguyên nhân khiến miền Trung có mưa đến sớm.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 106 **Bài 2 - Dạng II - Câu 5a: Nhiệt độ tháng 1 phân hóa Bắc – Nam, mùa đông Bắc có nhiệt độ thấp nhất.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 107 **Bài 2 - Dạng II - Câu 5b: Nhiệt độ tháng 7 phân hóa đồng đều, biên độ nhiệt về phía Nam nhỏ dần.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 108 **Bài 2 - Dạng II - Câu 5c: Nguyên nhân chủ yếu làm cho thời tiết miền Nam ít biến động hơn miền Bắc khi mùa đông là do hoạt động của gió Mậu dịch.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 109 **Bài 2 - Dạng II - Câu 5d: Khi hậu vùng Đông Bắc Bộ và mùa đông mang tính chất thường chủ yếu do hoạt động của dải hội tụ.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 110 **Bài 2 - Dạng II - Câu 6a: Do khí hậu mang tính chất nhiệt đới, với nền nhiệt cao, nên địa hình nước ta nghiêng theo hướng tây bắc – đông nam.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 111 **Bài 2 - Dạng II - Câu 6b: Địa hình thấp phổ biến nhất ở Nam Trung Bộ nước ta với nhiều hang động.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 112 **Bài 2 - Dạng II - Câu 6c: Các cánh đồng cao không xuất hiện ở Nam Bộ.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 113 **Bài 2 - Dạng II - Câu 6d: Việc hình thành các dạng địa hình độc đáo ở núi đá vôi là biểu hiện của quá trình phong hóa hóa học và tác động lên địa hình nước ta.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 114 **Bài 2 - Dạng II - Câu 7a: Sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn là kết quả quá trình phong hóa mạnh mẽ ở các khu vực đồi núi.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 115 **Bài 2 - Dạng II - Câu 7b: Lượng mưa lớn và nguồn nước từ ngoài lãnh thổ làm sông ngòi có độ đục cao.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 116 **Bài 2 - Dạng II - Câu 7c: Chế độ nước sông thất thường chủ yếu do tác động của chế độ mưa, địa hình, lớp phủ thực vật, con người.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 117 **Bài 2 - Dạng II - Câu 7d: Địa hình đồi núi nước ta bị chia cắt mạnh là nguyên nhân làm cho nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 118 **Bài 2 - Dạng II - Câu 8a: Thảm thực vật rừng nước ta đa dạng về kiểu hệ sinh thái là do khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 119 **Bài 2 - Dạng II - Câu 8b: Sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế nhưng cũng có những loài cây ôn đới như dẻ, re, pơ mu, vân sam...**

A. Đúng

B. Sai

Câu 120 **Bài 2 - Dạng II - Câu 8c: Ở những vùng núi mưa nhiều, khí hậu ẩm ướt, mưa không khô, hình thành hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 121 **Bài 2 - Dạng II - Câu 8d: Do khí hậu có sự phân hóa theo độ cao nên thảm thực vật cũng thay đổi theo độ cao địa hình.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 122 **Bài 2 - Dạng II - Câu 9a: Nước ta có lượng mưa lớn do các khối khí qua biển mang theo ẩm lớn.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 123 **Bài 2 - Dạng II - Câu 9b: Lượng mưa của nước ta có sự phân hóa phức tạp theo không gian và thay đổi theo thời gian.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 124 **Bài 2 - Dạng II - Câu 9c: Nguyên nhân chính dẫn đến sự phân hóa lượng mưa theo không gian là gió và địa hình.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 125 **Bài 2 - Dạng II - Câu 9d: Một số nơi mưa trung bình năm lên đến 3500 – 4000 mm là do sườn núi đón gió biênr vaà khoi nuis cao**

A. Đúng

B. Sai

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app